

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng**

**CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT**

Căn cứ Quyết định số 4179/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Căn cứ đề nghị của Công ty Cổ phần Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế tại văn bản số 134/CVGCT-VN ngày 15/11/2024 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Cây lương thực, Cây thực phẩm.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận lưu hành giống lúa thuần HG244:

Mã số lưu hành: CNLH.2024.121;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Công ty Cổ phần Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế;

Phạm vi lưu hành: Vụ Xuân, Hè thu và Mùa tại các tỉnh Bắc Trung bộ và Duyên hải Nam Trung bộ;

Thời gian lưu hành: 10 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng BHGCT;
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- Bộ phận 1 cửa (đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Cục TT);
- Lưu: VT, CLT.

**KT. CỤC TRƯỞNG**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thu Hương**

**Phụ lục**  
**MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA THUẦN HG244**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TT-CLT ngày tháng 11 năm 2024  
của Cục trưởng Cục Trồng trọt)

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Công ty Cổ phần Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế:

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Phúc Nguyên, Hương Long, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại: 0234.3522062 Email: giongctvn\_hue@vnn.vn.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa thuần HG244

2. Thông tin về giống lúa thuần HG244:

2.1. Đặc tính giống cây trồng:

a) Đặc tính của giống qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp và khảo nghiệm diện rộng:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	1-5	Khỏe - Trung bình
2. Độ dài giai đoạn trổ	1-5	Trung bình - Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng	1-5	Cao - Trung bình
4. Độ thoát cỏ bông	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây	1-5	Cứng - Trung bình
6. Độ tàn lá	1-5	Muộn - Trung bình
7. Thời gian sinh trưởng	ngày	Vụ Xuân: 101-124 Vụ Hè thu, Mùa: 94-100
8. Chiều cao cây	cm	96,5-120,6
9. Độ rụng hạt	1-5	Khó rụng - Trung bình
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	5,3-6,8
11. Số hạt chắc trên bông	Hạt/bông	115-152
12. Tỷ lệ lép	%	5,3-11,8
13. Khối lượng 1000 hạt	gam	22,97-26,1
14. Năng suất	tạ/ha	Vụ Xuân: 61,12-72,5 Vụ Hè thu, Mùa: 52,1-69,0
15. Chất lượng gạo		
15.1. Chất lượng xay xát		
- Tỷ lệ gạo lật	%	78,3-83,2
- Tỷ lệ gạo xát	%	63,6-70,92
- Tỷ lệ gạo nguyên	%	40,4-75,85
- Chiều dài hạt gạo	mm	6,26-6,72
- Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo		2,59-2,92
15.2. Chất lượng gạo		

- Độ trắng bạc		Hơi bạc
- Độ bền gel		Mềm
- Nhiệt độ hóa hồ		Trung bình
- Hàm lượng amylose	% CK	13,06-15,88
16. Chất lượng cơm		
- Mùi thơm	2,5-3,0	Cơm có mùi thơm, khá đặc trưng
- Độ mềm	3,5-4,0	Hơi mềm - Mềm
- Vị ngon	3,1-3,7	Khá ngon - Ngon

b) Đặc tính của giống qua kết quả khảo nghiệm kiểm soát:

- Bệnh đạo ôn: Kháng cao (cấp bệnh 1/9) đối với nguồn bệnh đạo ôn đại diện các tỉnh Bắc Trung bộ; Nhiễm (cấp bệnh 7/9) đối với nguồn bệnh đạo ôn đại diện các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ.

- Bệnh bạc lá: Nhiễm nặng (cấp bệnh 9/9) đối với nguồn bệnh bạc lá đại diện các tỉnh Bắc Trung bộ; Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) đối với nguồn bệnh bạc lá đại diện các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ.

- Rầy nâu: Nhiễm (cấp hại 7/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Bắc Trung bộ; Nhiễm vừa (cấp hại 5/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ.

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Hướng dẫn bảo quản:

- Hạt giống khi đưa vào bảo quản: Độ ẩm < 12%, hạt khác giống  $\leq$  3,0%, tỷ lệ nảy mầm:  $\geq$  80%, tạp chất < 2,0%. Các chỉ tiêu khác theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giống lúa thuần.

- Hạt giống sau khi được chế biến được đóng bao xác rắn, lượng 40 kg/bao, bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng, nhiệt độ < 35°C.

b) Hướng dẫn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: Theo ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì.

- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp gieo trồng vụ Xuân, Hè thu và Mùa.

- Vùng sản xuất: Các tỉnh Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung bộ.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Tham khảo đặc tính giống trên tài liệu để chăm sóc và quản lý dịch hại hiệu quả.

- Phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại chính theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn địa phương.

- Bón phân cân đối, bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất và quy trình kỹ thuật canh tác của giống./.